

B, ngày 17 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM
Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Ông Đặng Trần Anh Dũng.
2. *Thư ký phiên họp*: Bà Lê Thị Giang Yên.

Ngày 17/04/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 14/2025/QĐ - TA ngày 11/4/2025 đối với:

Họ và tên: **Trần C**, sinh năm: 1980; số căn cước công dân: 035080002704; nơi thường trú: Thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Đình P và bà Nguyễn Thị M. Tiền án, tiền sự: Không. (có mặt)

Phiên họp có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị - Công an xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam*: Ông Phạm Đức Sinh – Phó Trưởng Công an xã N.
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam*: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần C như sau:

Tại Bản tường trình ngày 01/04/2025, Trần C thừa nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2020, loại ma túy sử dụng là “*Heroine*”; lần sử dụng ma túy “*Heroine*” gần nhất là ngày 29/3/2025. Đồng thời trong ngày 01/4/2025 C đã làm đơn tự nhận mình là người nghiện ma túy và đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của bản thân. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 04/4/2025 của Tổ Y tế Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Nam đã xác định Trần C nghiện ma túy; loại ma túy sử dụng là Heroine.

Ngày 04/4/2025, Ủy ban nhân dân xã N thông báo cho Trần C biết việc phải đăng ký cai nghiện tự nguyện và đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

bằng thuốc thay thế nhưng C không đăng ký do đó Ủy ban nhân dân xã N đã lập biên bản vi phạm về đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 08/4/2025, Công an xã N thông báo cho Trần C biết việc Công an xã N lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với C. Sau khi Công an xã N hoàn thành việc lập hồ sơ, Trần C đã được đọc hồ sơ và không có đề nghị hay ý kiến gì.

Tại phiên họp, Công an xã N có quan điểm: Trần C là người nghiện ma túy và nhưng không đăng ký thực hiện cai nghiện tự nguyện vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp đưa C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Nam với thời hạn từ 18 đến 24 tháng. Tuy nhiên Công an xã N cũng đề nghị Thẩm phán – Chủ trì phiên họp xem xét đến điều kiện sức khỏe của Trần C đang mắc bệnh HIV để giảm thời gian cai nghiện cho C.

Tại phiên họp, người bị đề nghị - Trần C trình bày quan điểm: Việc C bị Công an xã N, huyện B lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thực tế. C không có đề nghị hay ý kiến gì về hồ sơ. C đề nghị Tòa án xem xét đến hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân C đang phải uống thuốc điều trị bệnh HIV tại Trung tâm Y tế huyện B nên sức khỏe của bản thân không tốt để giảm thời gian cai nghiện bắt buộc đối với C.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện B thụ lý hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng thẩm quyền; quá trình chuẩn bị mở phiên họp và tại phiên họp Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa Trần C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng quy định do vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện B chấp nhận đề nghị của Công an xã N, huyện B về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần C theo quy định với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa Trần C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Hồ sơ được lập đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Luật Phòng chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 và Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.

Xét thấy Trần C là đối tượng nghiện ma túy; mặc dù được chính quyền xã N yêu cầu nhưng Ca đã từ chối đăng ký và thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện.

Ngày 09/4/2025, Trần C đã được đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. C không phản đối, khiếu nại về việc bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Từ những phân tích trên, xét thấy hồ sơ đã đầy đủ thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và đúng thực tế vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần C để giúp đỡ, giáo dục C từ bỏ việc nghiện ma túy, trở thành một công dân tốt, biết chấp hành pháp luật; góp phần ổn định tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa đẩy lùi tệ nạn nghiện ma túy. Tuy nhiên xét thấy C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân đang phải điều trị bệnh HIV nên sức khỏe yếu, bố mẹ đã nhiều tuổi để giảm một phần thời gian cai nghiện bắt buộc cho C.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trần C không được hưởng tình tiết nào.

Về tình tiết tăng nặng: Trần C không phải chịu tình tiết nào.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 3; Điều 30; Điều 31; Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Áp dụng khoản 2 Điều 105; Điều 95; khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy.

Áp dụng Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần C.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18** (mười tám) tháng, kể từ ngày Trần C bị quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 04/4/2025).

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Trần C có quyền làm đơn khiếu nại quyết định gửi đến Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ khiếu nại.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, Công an xã N, huyện B có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện B có quyền kháng nghị quyết định bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ kiến nghị, kháng nghị gửi đến Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam chủ trì tổ chức thi hành quyết định đưa Trần C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và thông báo cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam biết kết quả thi hành./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an xã N;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)